

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024
ban hành Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học;
cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ

(Tiếp theo Công báo số 1373 + 1374)

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
NỘI DUNG 3. KINH TẾ SỐ		
1. Chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp		
1.1. Giới thiệu sản xuất công nghiệp trong thời đại số/công nghiệp số	<ul style="list-style-type: none">Nêu được khái niệm chuyển đổi số trong sản xuất; trình bày được xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất trên toàn cầu.Trình bày được hiện trạng về chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp tại Việt Nam.	
1.2. Chuyển đổi số trong sản xuất	<ul style="list-style-type: none">Trình bày được khái niệm chuyển đổi số trong sản xuất.Trình bày được một số lợi ích của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ số (nguồn gốc, thông tin trong chuỗi từ khâu sản xuất, chế biến, phân phối đều được theo dõi, giám sát, ghi nhận trên nền tảng công nghệ, không thể chỉnh sửa, làm giả mạo).	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tại sao doanh nghiệp cần tối đa hóa giá trị nhờ chuyển đổi số, bao gồm (sử dụng tài nguyên và tối ưu hóa quá trình; sử dụng tài sản, nâng cao năng xuất lao động; quản lý hàng tồn kho; cải tiến chất lượng; khớp cung và cầu; giảm thời gian đưa hàng hóa ra thị trường; dịch vụ và hậu mãi). - Trình bày được chiến lược chuyển đổi số của một doanh nghiệp gồm các giai đoạn (tạo quan hệ gần gũi với nhà cung cấp và khách hàng; gia tăng hiệu xuất vận hành tự thân; gia tăng tính cạnh tranh của sản phẩm) qua một số ví dụ thực tế áp dụng từ quốc tế (Samsung, Cosmos, CTCP BIG CNC Việt Nam). - Nêu được một số giải pháp công nghệ trọng tâm áp dụng chuyển đổi số theo lộ trình áp dụng trong mô hình sản xuất, kinh doanh, nhà máy thông minh. - Thực hành được việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ số (nguồn gốc xuất xứ, thông tin, nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm). 	
2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp/Nông nghiệp số		
<p>2.1. Lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực trong nông, lâm, ngư nghiệp/ Nông nghiệp số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số lợi ích của việc chuyển đổi số trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp; - Trình bày được một số lợi ích của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ số (nguồn gốc, thông tin 	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<p>trong chuỗi từ khâu sản xuất, chế biến, phân phối đều được theo dõi, giám sát, ghi nhận trên nền tảng công nghệ, không thể chỉnh sửa, làm giả mạo).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được xu hướng chuyển đổi số, xu hướng công nghệ trong lĩnh vực trong nông, lâm, ngư nghiệp toàn cầu và cập nhật được hiện trạng chuyển đổi số trong lĩnh vực này tại Việt nam. - Nêu được được một số ứng dụng của chuyển đổi số trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp: Ứng dụng UAV cho bảo vệ rừng; ứng dụng định vị để minh bạch trong khai thác thủy hải sản. - Thực hành được việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ số (nguồn gốc xuất xứ, thông tin, nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm,...). 	
<p>2.2. Lộ trình chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp trong lĩnh vực trong nông, lâm, ngư nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lộ trình chuyển đổi số khuyến nghị dành cho doanh nghiệp trong lĩnh vực trong nông, lâm, ngư nghiệp. - Trình bày được một số giải pháp chuyển đổi số để tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị; cung cấp thông tin và hỗ trợ kết nối người bán/người mua. - Nêu được một số quy định pháp lý liên quan đến chuyển đổi số của doanh nghiệp trong lĩnh vực trong nông, lâm, ngư nghiệp. - Thực hành được việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ số (nguồn gốc xuất xứ, thông tin, nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm,...) . 	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
3. Chuyển đổi số trong khởi nghiệp, kinh doanh		
3.1. Sàn thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm thương mại điện tử; sàn thương mại điện tử; nêu được các đặc trưng của thương mại điện tử. - Phân biệt được sự khác nhau của thương mại điện tử và thương mại truyền thống; - Nêu được tầm quan trọng, lợi ích của sàn thương mại điện tử đối với người dân (với vai trò là người mua, người bán). Nêu được một số ví dụ minh họa thực tế (chẳng hạn phát triển sản phẩm OCOP thông qua thương mại điện tử). - Nêu được một số sàn thương mại điện tử phổ biến hiện nay tại Việt Nam. - Biết được cách bán hàng trên sàn thương mại điện tử hiệu quả; một số kinh nghiệm bán hàng trên các trang thương mại điện tử hiệu quả nhất. - Biết nhận xét, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của một cửa hàng trực tuyến trên thương mại điện tử. - Thực hành được việc tạo tài khoản để thực hiện bán hàng trực tuyến trên một số sàn thương mại điện tử hiện nay ở Việt Nam. 	
3.2. Thanh toán số	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm thanh toán số, lợi ích của thanh toán số. - Kể tên được một số phương thức thanh toán số thông dụng hiện nay. 	- Thanh toán số là thanh toán không dùng tiền mặt, được tiến hành thông qua các công cụ thanh toán điện

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành và sử dụng được một số dịch vụ và tiện ích trong thanh toán số như Mobile banking với các ứng dụng cài đặt trên các thiết bị thông minh thanh toán bằng mã Qrcode; liên kết với các ví điện tử (Momo, ZaloPay, ViettelPay, Mobile Money) để thanh toán trực tuyến và các dịch vụ ngân hàng khác không cần giấy tờ. - Có ý thức thường xuyên sử dụng thanh toán số. Tích cực vận động người thân trong gia đình và cộng đồng tham gia sử dụng thanh toán số. 	<p>tử như: Thẻ, tài khoản ngân hàng, điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng của ngân hàng mở tài khoản, ví điện tử.</p> <p>- Lợi ích của thanh toán số: giao dịch tiện lợi, nhanh chóng, an toàn, bảo mật tránh rủi ro của giao dịch tiền mặt, dễ dàng quản lý chi tiêu, thanh toán linh hoạt.</p>
<p>3.3. Thương mại điện tử và nhận diện thương hiệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về thương hiệu. - Trình bày được một số lợi ích của việc xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu trên không gian mạng/thông qua nền tảng số (chẳng hạn giới thiệu sản phẩm, sản vật của địa phương, phát triển du lịch số đối với khách du lịch, doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương nhờ công nghệ số). - Nêu được các yếu tố cơ bản để thiết kế, xây dựng các website bán hàng trực tuyến. - Trình bày được một số lưu ý khi trình bày sản phẩm bán hàng trên website bán hàng trực tuyến. - Lựa chọn được và đặt hàng nhà thiết kế website bán hàng trực tuyến tại Việt Nam. 	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
3.4. Giới thiệu sản phẩm trên một số nền tảng công nghệ trực tuyến khác	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những thuận lợi khi bán hàng trên nền tảng công nghệ trực tuyến khác và một số kinh nghiệm bán hàng trực tuyến. - Tạo và triển khai được những hình thức bán hàng trên nền tảng công nghệ trực tuyến khác. - Thực hành giới thiệu được sản phẩm trên nền tảng công nghệ trực tuyến hiện nay. 	
CHỦ ĐỀ 3. AN NINH, AN TOÀN TRONG XÃ HỘI SỐ		
1. Thông tin, tài sản số cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các đặc điểm của thông tin số. - Nêu được khái niệm về Trí tuệ nhân tạo (AI). - Trình bày được một số lợi ích thực tiễn của trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ khai thác và sử dụng dữ liệu, tìm kiếm thông tin; ý nghĩa của trí tuệ nhân tạo trong một kịch bản nhất định. - Nêu được một số hạn chế của trí tuệ nhân tạo và tiềm năng phát triển trong tương lai. - Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được khái niệm về thông tin cá nhân trong môi trường số. - Thực hành tạo được thông tin số cá nhân trong môi trường số. 	<p>Đặc điểm thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và càng nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyên đổi, truyền và xử lý hiệu quả.</p>

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về tài sản số/tài sản ảo và kể tên một vài tài sản số hiện nay như tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh, sách điện tử, phần mềm, trò chơi điện tử, ứng dụng điện thoại di động, các loại tiền điện tử, chứng chỉ số, thẻ thông minh, hợp đồng thông minh, tài sản số trên Blockchain và nhiều loại khác. 	
<p>2. Tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin; phân loại thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thuật ngữ công cụ tìm kiếm và kể tên một số công cụ tìm kiếm phổ biến. - Thực hành được tìm kiếm thông tin dựa theo từ khóa hoặc cụm từ khóa. Sử dụng được một số công cụ AI trong tìm kiếm thông tin. Thực hành tìm kiếm thông tin hiệu quả. - Thực hành được tìm kiếm thông tin trên bách khoa toàn thư hoặc từ điển trực tuyến. - Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. - Biết phân loại kênh tìm kiếm thông tin, công cụ AI trong tìm kiếm thông tin phù hợp cho các mục đích sử dụng thông tin khác nhau. 	
<p>3. Bảo vệ thông tin, tài sản số cá nhân. Bảo mật dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn trong môi trường số 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cách bảo mật các thông tin và tài sản cá nhân. Biết được cách bảo vệ thông tin cá nhân và tài sản số (mật khẩu, các bước xác thực thông tin). - Nêu được một số thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng, cách phòng, tránh. 	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cách xử lý khi bị bắt nạt, lừa đảo trên không gian mạng (nhờ người khác giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết). - Nhận biết được và bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đúng chuẩn mực đạo đức, tính văn hóa và không vi phạm pháp luật. 	
<p>4. Luật, bản quyền, quy định trong môi trường số; phân biệt thông tin đúng sai, trách nhiệm cá nhân trong môi trường số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được về quyền và nghĩa vụ công dân khi tham gia không gian mạng và sử dụng các ứng dụng mạng xã hội. - Nêu được định nghĩa về bản quyền và sở hữu trí tuệ. - Nhận biết và phân biệt được nguồn gốc thông tin để phân biệt đúng/sai. - Nhận biết được một số hành vi vi phạm pháp luật khi sử dụng và phát tán thông tin trên môi trường số theo quy định của pháp luật (Luật Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng,...). - Trình bày được một số quy tắc văn hóa ứng xử trên môi trường mạng. - Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật trong môi trường số, biểu hiện thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số, chẳng hạn như thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hóa vi phạm bản quyền,... - Nêu được cách bảo vệ bản thân khi tham gia các cộng đồng trực tuyến: sử dụng cài đặt bảo mật thích hợp, hạn chế công khai thông tin cá nhân, nhấn riêng tư khi phù hợp, tắt thông tin vị trí, chặn/báo cáo người dùng không quen biết. 	

Chủ đề/Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tố cáo và đấu tranh với các sai phạm trên không gian mạng. - Biết cách tạo ra các văn hóa ứng xử khi giao tiếp trên mạng: Thông tin ngắn gọn, chính xác, đúng chính tả, tiêu đề rõ ràng, không làm lộ thông tin cá nhân, không phát tán nội dung không phù hợp. 	

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời lượng

- Tổng thời lượng của chương trình là 180 tiết (60 buổi, mỗi buổi 3 tiết), trong đó, 87 tiết lý thuyết và 93 tiết thực hành. Thời lượng cho mỗi nội dung của chủ đề từ 6 đến 21 tiết. Mỗi buổi học không quá 3 tiết.

- Chủ đề 1 và chủ đề 3 là những nội dung giáo dục bắt buộc. Chủ đề 2 có thể tự chọn khi xây dựng được nhiều nội dung tương đương thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh từng địa phương và trình độ người học để đạt được hiệu quả tốt nhất. Nhưng thời lượng của từng chủ đề sẽ không thay đổi.

- Thực hiện hướng dẫn người học chủ đề 2, mục 1 (Chuyển đổi số trong giáo dục) trước để sau đó người học có khả năng tự học thông qua tài liệu, học liệu điện tử và các ứng dụng phục vụ cho đào tạo từ xa (MOOCs, LMS của các cơ sở giáo dục).

- Tùy thuộc vào đối tượng người học, các địa phương lựa chọn những nội dung học tập cụ thể khác nhau cho phù hợp.

2. Hướng dẫn tổ chức dạy học

a) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Trong quá trình tổ chức giảng dạy, giáo viên, báo cáo viên tổ chức hướng dẫn cho người học thực hành thành thạo các kỹ năng số cơ bản: kỹ năng thiết lập và cài đặt sử dụng các thiết bị số (điện thoại, máy tính); kỹ năng quản lý và tìm kiếm các thông tin trên các trang mạng xã hội; kỹ năng sử dụng các ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến; kỹ năng đảm

bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng. Để sử dụng thành thạo các kỹ năng này, giáo viên, báo cáo viên phải sử dụng kết hợp phương pháp dạy học giải quyết vấn đề: dạy lý thuyết kết hợp với quan sát và thực hành trực tiếp trên các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính. Ngoài ra, có thể tổ chức tuyên truyền giáo dục về bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, tránh việc lừa đảo trên môi trường số bằng hình thức qua đài phát thanh xã, đài truyền hình địa phương về lĩnh vực này.

Giáo viên ứng dụng chuyển đổi số, thông qua các trang mạng xã hội zalo, facebook để đưa các thông tin và hướng dẫn người dân trong cộng đồng thực hiện được cài và sử dụng ứng dụng số trong các giao dịch ngân hàng, làm các dịch vụ trực tuyến công.

b) Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá kết quả học tập của người học đối với các nội dung của giáo dục chuyển đổi số phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình nhằm giúp người học sử dụng thành thạo các kỹ năng sống trong việc thực hiện các giao dịch điện tử trên môi trường số.

- Đánh giá kết quả học tập người học dựa trên việc quan sát sử dụng các kỹ năng thực hành trên các thiết bị điện tử, việc vận dụng những kiến thức đã học đã giúp người học thay đổi hành vi, có năng lực số, biết khai thác các thông tin phục vụ cho việc học tập và mua sắm trực tuyến, ứng dụng ngân hàng và thanh toán điện tử.

- Hình thức đánh giá: Quan sát trực tiếp việc sử dụng các thiết bị điện tử, thực hành việc ứng dụng các phần mềm trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến quốc gia như đăng ký giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn; ứng dụng chuyển tiền trong ngân hàng.

- Bài kiểm tra được đánh giá theo hình thức đạt và chưa đạt. Xếp loại đạt nếu người học thực hiện được 50% yêu cầu cần đạt của chủ đề theo các phần.

3. Điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

- Giáo viên/báo cáo viên: là người có trình độ chuyên môn phù hợp với các nội dung, chủ đề về chuyển đổi số, tốt nghiệp từ trình độ cao đẳng trở lên, có kinh nghiệm trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cộng đồng.

- Tận dụng đội ngũ giáo viên có chuyên môn về công nghệ thông tin nhiều kinh nghiệm để tổ chức sản xuất các tài liệu, học liệu điện tử nhằm thống nhất chương trình về nội dung.
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục, các doanh nghiệp để tạo môi trường, ứng dụng để phục vụ cho người học công cụ, môi trường học tập và khảo thí trực tuyến.
- Cơ sở vật chất: Khuyến khích học tập trực tuyến có hướng dẫn, có tương tác thông qua học liệu, ứng dụng trên môi trường điện tử.
- Có thể tổ chức lớp học trực tiếp trong hội trường, tại các mô hình, trung tâm sao cho phù hợp với nội dung của chủ đề và quy mô của lớp học.
- Thiết bị dạy học: Mạng kết nối, máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy chiếu, các phần mềm... và tài liệu liên quan đến chuyển đổi số.

PHỤ LỤC I

**Mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành chủ đề/Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu
của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ**
(Kèm theo Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mặt trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

13 cm

19 cm

Mặt sau

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trung tâm/đơn vị: (*).....

CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN

HOÀN THÀNH CHỦ ĐỀ/CHƯƠNG TRÌNH (1)

Cấp cho:⁽²⁾

Sinh ngày:⁽³⁾

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Đã hoàn thành chủ đề/chương trình.....⁽⁵⁾⁽⁶⁾

Từ ngày..... tháng..... năm đến ngày..... tháng..... năm.....⁽⁷⁾

Tại cơ sở giáo dục/đơn vị⁽⁸⁾:

.....⁽⁹⁾, ngày..... tháng..... năm.....⁽¹⁰⁾

.....⁽¹¹⁾

Số hiệu:⁽¹²⁾

Số vào sổ cấp chứng chỉ:⁽¹³⁾

13 cm

19 cm

Hướng dẫn cách ghi Giấy chứng nhận:

(*) Tên cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ.

(1). Nếu người học hoàn thành chủ đề thì Giấy chứng nhận ghi hoàn thành chủ đề của Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ. Nếu người học hoàn thành chương trình thì Giấy chứng nhận ghi hoàn thành Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ

(2) Ghi họ tên của người được cấp Giấy chứng nhận theo giấy khai sinh.

(3) Ghi ngày tháng năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 07/02/2005).

(4) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo giấy khai sinh.

(5) Đối với người học hoàn thành chủ đề: Ghi nội dung cụ thể tên chủ đề của Chương trình Giáo dục giáo dục cụ thể mà người học đã hoàn thành. Ví dụ: Hoàn thành chủ đề 1. Con người Việt Nam của Chương trình Giáo dục văn hóa - xã hội.

(6) Đối với người học hoàn thành chương trình: Ghi tên Chương trình giáo dục cụ thể mà người học đã hoàn thành. Ví dụ: Hoàn thành Chương trình Giáo dục pháp luật.

(7) Ghi ngày tháng năm tham gia khóa học bắt đầu và ngày tháng năm kết thúc khóa học.

(8) Ghi tên cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ.

(9) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở giáo dục cấp giấy chứng nhận đặt trụ sở.

(10) Ghi ngày tháng năm cấp giấy chứng nhận.

(11) Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy và cấp Giấy chứng nhận, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(12) Do cơ quan in phôi ghi.

(13) Do cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy ghi vào sổ gốc cấp giấy chứng nhận.

PHỤ LỤC II

**Mẫu chứng chỉ hoàn thành Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học,
cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ**

*(Kèm theo Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mặt trước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ

(1)

.....

13 cm

19 cm

Mặt sau

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

.....⁽¹⁾

Cấp cho:⁽²⁾

Sinh ngày:⁽³⁾

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Đã hoàn thành chương trình.....⁽¹⁾

Từ ngày..... tháng..... nămđến ngày.... tháng... năm⁽⁵⁾

Hội đồng thi⁽⁶⁾:

Xếp loại:⁽⁷⁾

.....⁽⁸⁾.....ngày.....tháng.....năm.....⁽⁹⁾.....
.....⁽¹⁰⁾.....

Số hiệu:⁽¹¹⁾

Số vào sổ cấp chứng chỉ:⁽¹²⁾

13 cm

19 cm

Hướng dẫn cách ghi cấp Chứng chỉ

- (1) Ghi tên chứng chỉ, theo tên của Chương trình cụ thể được ban hành theo Thông tư.
- (2) Ghi đầy đủ họ, tên đệm và tên theo giấy khai sinh.
- (3) Ghi đầy đủ ngày sinh, tháng sinh, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến ngày 9; tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì thêm số 0 ở trước (Ví dụ: 01, 02,...). Năm sinh ghi đầy đủ 04 chữ số.
- (4) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là nơi sinh của người học theo giấy khai sinh.
- (5) Ghi thời gian tổ chức chương trình học.
- (6) Ghi tên Hội đồng. Nếu không thành lập Hội đồng thì không ghi.
- (7) Ghi theo quy chế đào tạo và cấp chứng chỉ (ví dụ: Giỏi, Khá...).
- (8) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan cấp chứng chỉ đặt trụ sở chính.
- (9) Ghi ngày tháng năm cấp chứng chỉ.
- (10) Ghi chức danh của người có thẩm quyền cấp chứng chỉ.
- (11) Số hiệu: là số do cơ quan, đơn vị in phôi chứng chỉ viết khi cấp phôi.
- (12) Số vào sổ cấp chứng chỉ: là số ghi vào sổ gốc chứng chỉ.